

Toán 4 Kết Nối – Bài 6: Luyện tập chung (Phép tính trong PV 100 000, Phép tính có 3 bước, Biểu thức chữ)

Họ và tên:

Lớp:

Bài 1. Quãng đường dự kiến của xe khách từ bến A đến thành phố M dài 5773 km, xe khách đã đi được 5535 km. Quãng đường dự kiến của tàu hỏa từ ga B đến ga N dài 9889 km, tàu hỏa đã đi được 9040 km. Phương tiện nào còn lại quãng đường nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu km?

Trình bày bài giải và nêu đáp số.

Bài giải

Bài 2. Đặt tính rồi tính các phép cộng sau.

$$81918 + 91248$$

$$203010 + 35111$$

a)

b)

$$37071500 + 32464423$$

$$90342 + 30219$$

c)

d)

Bài 3. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Gia đình bác An muốn dùng dây để quây một vòng quanh một mảnh đất trồng cây hình chữ nhật. Mảnh đất có chiều dài 141 m và chiều rộng 100 m. Hiện có 854 m dây. Sau khi quây đủ một vòng quanh mảnh đất đó, còn thừa bao nhiêu mét dây?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Nói mỗi phép chia với phép nhân thử lại đúng.

$$2346 : 6 = 391$$

$$391 \times 6 = 2346$$

$$99\,210 : 5 = 19\,842$$

$$19\,842 \times 5 = 99\,210$$

$$47\,675 : 5 = 9535$$

$$9535 \times 5 = 47\,675$$

$$70\,578 : 2 = 35\,289$$

$$35\,289 \times 2 = 70\,578$$

Bài 5. Đọc bài toán sau và trình bày bài giải đầy đủ.

Một văn phòng nhà trường có 8182 tờ giấy. Văn phòng dùng giấy để in 5 tập tài liệu họp phụ huynh, mỗi tập cần 454 tờ giấy. Sau đó, văn phòng in thêm phiếu đăng ký hết 5333 tờ giấy. Một văn phòng nhà trường còn lại bao nhiêu tờ giấy? Em hãy trình bày các bước giải.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Một đội khảo sát dự định đi trên một tuyến đường liên tỉnh dài 8675km. Đội khảo sát đã đi chặng thứ nhất 2909km và chặng thứ hai 4958km.

a) Tổng độ dài hai chặng đã đi là b) Quãng đường còn lại phải đi là

Bài 7. Tính giá trị các biểu thức sau.

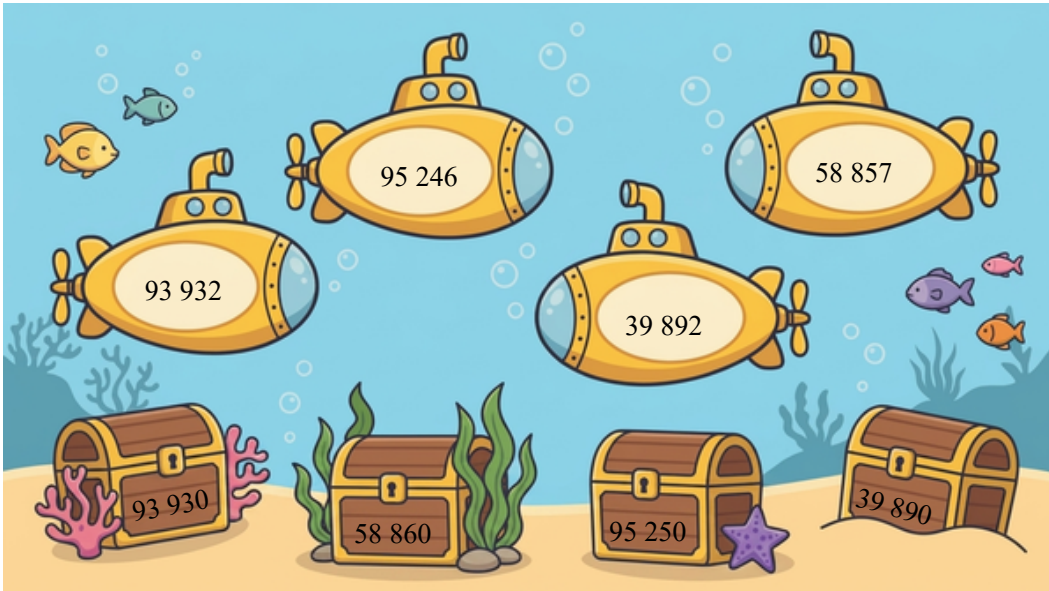
a) $2013 + 114\,000 + 810\,506 - 912\,025 = \dots\dots\dots$

b) $177\,000 + 12\,130 + 2732 - 40\,120 = \dots\dots\dots$

c) $430\,428 + 340\,121 + 144\,423 - 810\,404 = \dots\dots\dots$

d) $249\,388 - 220\,180 + 910\,491 - 162\,526 = \dots\dots\dots$

Bài 8. Nói mỗi số tự nhiên với kết quả làm tròn đúng đến hàng chục.



Bài 9. Tính giá trị các biểu thức sau. Trình bày các bước tính.

a) $(99\ 988 - 3020) : 2$

b) $(56\ 166 - 21\ 103) : 7$

c) $(85\ 830 - 85\ 750) : 4$

d) $(95\ 741 - 7520) : 7$

Bài giải



Bài 10. Nam mua đồ thể thao: một đôi giày giá 398 000 đồng và một quả bóng giá 180 000 đồng. Nam đưa cho người bán 696 000 đồng. Người bán cần trả lại Nam bao nhiêu đồng?

Trình bày bài giải và viết đáp số với đơn vị đồng.

Bài giải